

Số: **11/2018/QĐ-PT**

Tuyên Quang, ngày 17 tháng 5 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Với Hội đồng phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Lưu Hồ Loan
Các Thẩm phán: Bà Hoàng Thị Minh Khánh
Ông Ma Hồng Thắng

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thúy Vân - Kiểm sát viên trung cấp.

Tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 13/2018/QĐST-DS, ngày 19/3/2018.

Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang đã căn cứ vào các Điều 217, 218, 219, 235 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự về việc “*Yêu cầu tuyên bố hợp đồng mua bán tài sản vô hiệu và giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu*”, giữa:

- Nguyên đơn: Anh **Ngô Chí T1**, sinh năm 1984

Chị **Chu Thị Thu L**, sinh năm 1987

Cùng địa chỉ: Số nhà 364, tổ 5, phường H, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Trần Văn L1, Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư số 1 tỉnh Vĩnh Phúc – Chi nhánh Tuyên Quang.

Địa chỉ: Thôn K, xã A, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

- Bị đơn: Anh **Ngô Chí T2**, sinh năm 1986

Địa chỉ: Số nhà 366, tổ 5, phường H, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Lệ T3, sinh năm 1988

Địa chỉ: Số nhà 366, tổ 5, phường H, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang

Tại đơn kháng cáo ngày 22/3/2018 của ông Trần Văn L1 là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn chị Chu Thị Thu L và anh Ngô Chí T1 có nội dung: Kháng cáo quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 13/2018/QĐST – DS ngày 19/3/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang. Lý do Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ vào điểm e khoản 1 Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để đình chỉ giải quyết vụ án dân sự do thời hiệu khởi kiện đã hết là không đúng bởi lẽ Tòa án cấp sơ thẩm xác định đây là quan hệ tranh chấp về giao dịch dân sự, hợp đồng dân sự, xác định xe ô tô biển kiểm soát 22L- 6977 là tài sản chung của vợ chồng tạo lập trong thời kỳ hôn nhân theo

điều 33 Luật hôn nhân và gia đình. Điều 35 Luật hôn nhân và gia đình quy định việc chiếm hữu sử dụng định đoạt tài sản chung do vợ chồng thỏa thuận, phải có sự thỏa thuận bằng văn bản của vợ chồng trong những trường hợp sau đây: bất động sản, động sản mà theo quy định của pháp luật phải đăng ký quyền sở hữu, tài sản đang là nguồn thu nhập chủ yếu của gia đình. Căn cứ vào các quy định của pháp luật trên thì hợp đồng mua bán ô tô biển kiểm soát 22L - 6977 vi phạm điều cấm của pháp luật, anh T1 tự ý định đoạt bán xe ô tô là tài sản chung của vợ chồng mà chị L không biết, không ký vào hợp đồng là trái quy định của pháp luật, vi phạm khoản 2 Điều 35 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 và khoản 2 Điều 28 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000. Xét về đạo đức “của chồng công vợ” đây là chuẩn mực ứng xử của xã hội khi anh T1 tự lập hợp đồng bán xe ô tô tài sản chung là phương tiện tạo ra nguồn sống duy nhất của vợ chồng mà chị L không biết, không được bàn bạc đây là trái pháp luật và đạo đức xã hội.

Về thời hiệu: Khoản 2 Điều 136 Bộ luật dân sự năm 2005 quy định “Đối với các giao dịch dân sự được quy định tại Điều 128 và Điều 129 của Bộ luật này thì thời hiệu yêu cầu Tòa án tuyên bố giao dịch dân sự vô hiệu không bị hạn chế”. Điều 128 BLDS 2005 quy định giao dịch dân sự vô hiệu do vi phạm điều cấm của pháp luật trái đạo đức xã hội. Điều cấm của pháp luật là những quy định của pháp luật không cho phép chủ thể thực hiện những hành vi nhất định; Đạo đức xã hội là những chuẩn mực ứng xử chung giữa người với người trong đời sống xã hội được cộng đồng thừa nhận và tôn trọng. Hợp đồng mua bán vi phạm cả về nội dung và hình thức, Tòa án cấp sơ thẩm chỉ xem xét đến hình thức để cho rằng hết thời hiệu khởi kiện mà không xem xét đến những vi phạm trong nội dung hợp đồng là thiếu khách quan, không toàn diện, trái quy định của pháp luật. Đề nghị cấp phúc thẩm xem xét hủy quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 13/2018/QĐST – DS ngày 19/3/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang ; tuyên bố hợp đồng mua bán xe ngày 11/6/2011 giữa anh Ngô Chí T1 với anh Ngô Chí T2 vô hiệu và giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu.

XÉT THẤY

Tại đơn khởi kiện ngày 06/11/2016 nguyên đơn chị Chu Thị Thu L đề nghị giải quyết để chị lấy lại tài sản là 01 xe ô tô khách biển kiểm soát 22L - 6977 là tài sản chung của chị và anh Ngô Chí T1 nhưng anh T1 chồng chị tự ý viết giấy bán xe cho anh Ngô Chí T2 là em ruột anh T1 chị không biết và không ký giấy bán xe.

Đơn khởi kiện ngày 09/02/2017 nguyên đơn anh Ngô Chí T1 và chị Chu Thị Thu L đề nghị: Việc anh T1 tự ý bán xe cho anh T2 là không đúng vì đây là tài sản chung của hai vợ chồng nên việc mua bán phải có sự đồng ý và chữ ký của cả hai vợ chồng thì giấy bán xe mới có hiệu lực. Giấy bán xe anh T1 viết cho anh T2 không đúng thủ tục quy định, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị lấy lại xe ô tô, trị giá xe ô tô hiện còn khoảng 400.000.000đ và hủy giấy bán xe ô tô anh T1 viết cho anh T2.

Đơn khởi kiện bổ sung ngày 18/9/2017 nguyên đơn anh Ngô Chí T1 và chị Chu Thị Thu L bổ sung yêu cầu khởi kiện đề nghị Tòa án tuyên bố hợp đồng mua bán tài sản ngày 11/6/2011 vô hiệu và giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu.

Tại các biên bản hòa giải phía nguyên đơn đều đề nghị giải quyết trả lại tài sản là xe ô tô và giải quyết số tiền nguyên đơn phải trả lại cho phía bị đơn. Tại biên bản phiên tòa sơ thẩm thể hiện ban đầu nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đòi anh T2 phải trả xe ô tô 29 chỗ (kiện đòi tài sản); đề nghị tuyên bố hợp đồng mua bán xe ô tô vô hiệu và giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu. Như vậy phía nguyên đơn có 02 yêu cầu khởi kiện, sau đó người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn chỉ đề nghị Tòa án giải quyết hợp đồng mua bán xe ô tô vô hiệu và giải quyết hậu quả của hợp đồng, như vậy phía nguyên đơn đã rút yêu cầu kiện đòi tài sản (xe ô tô).

Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn tại phiên tòa sơ thẩm là “Tuyên bố hợp đồng mua bán tài sản vô hiệu và giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu”, xác định hợp đồng mua bán xe ô tô biển kiểm soát 22L - 6977 ngày 11/6/2011 giữa anh Ngô Chí T1 và anh Ngô Chí T2 là hợp đồng vô hiệu do không tuân thủ về hình thức. Nên căn cứ điểm d khoản 1 Điều 132 của Bộ luật dân sự năm 2015 quy định thời hiệu yêu cầu Tòa án tuyên bố giao dịch dân sự vô hiệu là 02 năm kể từ ngày giao dịch dân sự được xác lập; Điều 159 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2004 quy định thời hiệu khởi kiện vụ án dân sự là 02 năm kể từ ngày cá nhân biết được quyền và lợi ích hợp pháp của mình bị xâm phạm. Tòa án cấp sơ thẩm đã đình chỉ giải quyết vụ án dân sự do thời hiệu khởi kiện đã hết theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Xét thấy tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn anh Ngô Chí T1, chị Chu Thị Thu L và ông Trần Văn L1 người đại diện theo ủy quyền của anh T1 chị L đã rút 1 phần yêu cầu khởi kiện (phần khởi kiện đòi tài sản là xe ô tô). Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận nhưng không đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu kiện đòi tài sản là xe ô tô phía nguyên đơn đã rút là không đúng với quy định tại khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự.

Mặt khác việc giải quyết yêu cầu kiện đòi tài sản xe ô tô (không quy định thời hiệu) liên quan đến việc giải quyết hợp đồng mua bán tài sản xe ô tô, việc đồng thời giải quyết hai quan hệ pháp luật trên là để đảm bảo giải quyết triệt để vụ án.

Từ những nhận định trên Hội đồng phúc thẩm thấy cần hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 13/2018/QĐST-DS, ngày 19/3/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, chuyển hồ sơ vụ án cho tòa án cấp sơ thẩm để tiếp tục giải quyết vụ án.

Về án phí dân sự phúc thẩm: Do cấp phúc thẩm hủy quyết định sơ thẩm nên anh Ngô Chí T1 và chị Chu Thị Thu L không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm, được trả lại số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp.

Nghĩa vụ chịu án phí được xác định lại khi tòa án cấp sơ thẩm tiếp tục giải quyết vụ án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điểm c khoản 5 Điều 314; Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

1. Hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 13/2018/QĐST-DS, ngày 19/3/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang về việc “*Yêu cầu tuyên bố hợp đồng mua bán tài sản vô hiệu và giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu*”. Chuyển hồ sơ vụ án cho tòa án cấp sơ thẩm để tiếp tục giải quyết vụ án.

2. Án phí dân sự phúc thẩm:

Anh Ngô Chí T1 và chị Chu Thị Thu L không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm, Chị Chu Thị Thu L được trả lại số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tại Biên lai thu số 0005130 ngày 02/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.

Nghĩa vụ chịu án phí được xác định lại khi tòa án cấp sơ thẩm tiếp tục giải quyết vụ án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- TAND thành phố T;
- Chi cục THADS thành phố T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỢP**

Lưu Hồ Loan